

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 235/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08-9-2023
V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa
anh L và chị Y"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm 4, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 2001; địa chỉ: Xóm 4, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Anh L xin vắng mặt; chị Y vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 5 năm 2023 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Phạm Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn L và chị Nguyễn Thị Hải Y đăng ký kết hôn ngày 04/12/2020 tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Từ tháng 02 năm 2023 đến nay, anh L và chị Y sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau. Nhận thấy tình cảm

vợ chồng không còn, hai người không thể tiếp tục chung sống nên anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Y.

Về con chung: Anh L và chị Y có 01 con chung là cháu Phạm Minh Khôi, sinh ngày 05/8/2021, hiện nay con chung đang ở cùng chị Y. Do con còn nhỏ nên khi ly hôn anh L nhất trí để chị Y nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con do vợ chồng tự thỏa thuận.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Anh L đề nghị tự thỏa thuận với chị Y, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã thông báo cho chị Y đến nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng do chị Y bận đi làm không trực tiếp đến nhận nên ông Phạm Văn Nhẫn là ông ngoại của chị Y đã đến nhận thay và cam kết giao lại cho chị Y. Chị Y đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên đến nay chị Y không đến Tòa làm việc cũng như không nộp, gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và các tài liệu, chứng cứ có liên quan. Tại phiên Tòa lần thứ hai chị Y vẫn vắng không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn L có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Hải Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh L và chị Y theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn L và chị Nguyễn Thị Hải Y kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định ngày 04-12-2020. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị Y là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hai người sống ly thân từ tháng 02-2023 đến nay. Do xét thấy không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với chị Y nên anh L xin ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh L với chị Y, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định: Ngay sau khi kết hôn, cuộc sống chung của anh L và chị Y đã phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 02-2023 hai người đã sống ly thân từ đó đến nay nhưng cả anh L và chị Y đều không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của hai người tiếp tục tồn tại. Mặt khác, chị Y đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa

án, nhưng đến nay chị Y không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án, không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án cũng như phiên tòa xét xử, đã chứng tỏ chị Y không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh L. Anh L vẫn giữ ý kiến xin ly hôn chị Y và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L, cho anh Phạm Văn L được ly hôn chị Nguyễn Thị Hải Y là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Anh Phạm Văn L và chị Nguyễn Thị Hải Y có 01 con chung là cháu Phạm Minh Khôi, sinh ngày 05/8/2021, hiện con chung đang ở cùng chị Y. Khi ly hôn, do con còn nhỏ nên anh L đề nghị để chị Y tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con, việc cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đến nay chị Y cũng không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung nên cần chấp nhận ý kiến của anh L; giao con chung cho chị Y nuôi dưỡng, chăm sóc, hai bên tự thỏa thuận việc cấp dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh Phạm Văn L ý kiến sẽ tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị Y cũng không có ý kiến về tài sản cũng như nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn L phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Văn L và chị Nguyễn Thị Hải Y.

2. Về nuôi con chung: Giao chị Nguyễn Thị Hải Y nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Phạm Minh Khôi, sinh ngày 05/8/2021. Anh Phạm Văn L và chị Nguyễn Thị Hải Y có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung (con chung hiện đang ở cùng chị Y).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Phạm Văn L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly

hôn nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0002679 ngày 13-6-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; anh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Cấp cho đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái